

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội; mức thu học phí chương trình bổ sung và mức thu dịch vụ theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2026-2027; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-VHXXH ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 335/BC-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và kết quả biểu quyết tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027

1. Mức học phí theo hình thức học trực tiếp

(quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến: bằng 75% mức học phí theo hình thức học trực tiếp và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

Điều 4. Quy định thời gian áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến: áp dụng mức học phí tương ứng theo hình thức học của cấp học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại cơ sở giáo dục để áp dụng mức học phí, cụ thể:

a) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức học phí theo hình thức học trực tiếp tương ứng của cấp học.

b) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức học phí theo hình thức học trực tuyến tương ứng của cấp học.

3. Tổng thời gian (số tháng) để áp dụng mức học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) tối đa không quá 9 tháng/năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết thực hiện việc thu học phí đúng đối tượng, đúng thời gian áp dụng; thực hiện công khai mức thu, phương thức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh phát sinh các khoản thu ngoài Nghị quyết.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; gắn việc sử dụng nguồn thu với nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học.

d) Giao các cơ quan chuyên môn chỉ đạo các cơ sở giáo dục quy định tại Nghị quyết này chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác của các số liệu, tính toán trong hồ sơ trình.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết tại các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp thu không đúng quy định, lạm thu hoặc sử dụng nguồn thu không đúng mục đích; đồng thời giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của người học và phụ huynh học sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

e) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2027-2028 và các năm học tiếp theo.

g) Thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa - Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

PHỤ LỤC
MỨC HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CƠ SỞ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP THEO
QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức học phí năm học 2026-2027
1	Trường Trung học cơ sở Năng khiếu Đại học Sư phạm - Đại học Sư phạm Hà Nội	4.000.000
2	Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Sư phạm - Đại học Sư phạm Hà Nội	
	Khối 10	3.400.000
	Khối 11	3.200.000
	Khối 12	3.200.000
3	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành - Đại học Sư phạm Hà Nội	
3.1	Trung học cơ sở	2.540.000
3.2	Trung học phổ thông	2.835.000
4	Trường Trung học phổ thông Chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội	3.200.000
	Khối 10	3.200.000
	Khối 11	3.200.000
	Khối 12	1.970.000
5	Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Thực nghiệm khoa học giáo dục - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	
	Khối 1	2.700.000
	Khối 2	2.700.000
	Khối 3	2.700.000
	Khối 4	2.700.000
	Khối 5	2.700.000
	Khối 6	2.750.000
	Khối 7	2.750.000
	Khối 8	2.750.000
	Khối 9	2.750.000
	Khối 10	2.800.000
	Khối 11	2.800.000
	Khối 12	2.800.000
6	Trường Trung học cơ sở ngoại ngữ thuộc trường Đại học ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội	4.500.000